

Thực trạng sử dụng học liệu dạy học chủ đề nấm và vi khuẩn trong Môn khoa học của giáo viên tiểu học tại quận 10, thành phố Hồ Chí Minh

Bùi Uyên Phương*, Nguyễn Minh Giang**

* Trường Tiểu học Dương Minh Châu, Quận 10, TP.HCM

** TS. Khoa Giáo dục Tiểu học, Trường Đại học Sư phạm TP.HCM

Received: 06/7/2023; Accepted: 17/7/2023; Published: 26/7/2023

Abstract: In order to investigate the current situation of using learning materials in teaching the topic of Fungi and Bacteria in Science at elementary schools in District 10, Ho Chi Minh City, the research evaluates the current situation of using teaching materials and the demand for teaching materials on the topic of Fungi and Bacteria in Science subject. By survey method, the article presents the current situation of using teaching materials on the topic of Fungi and Bacteria in Science subject at primary schools in district 10, Ho Chi Minh City. The survey results are a practical basis to help teachers in elementary schools take measures to improve and enrich teaching materials on new topics according to the content of the General education program 2018.

Keywords: Materials, teaching materials, Science, Fungi and Bacteria, District 10

1. Đặt vấn đề

Học liệu dạy học (HLDH) vừa có vai trò hỗ trợ giáo viên (GV) đảm bảo dạy học sinh động, thuận tiện, chính xác, đồng thời rút ngắn thời gian giảng dạy và giảm nhẹ cường độ lao động của GV, nâng cao hiệu quả dạy học. Đối với học sinh (HS), HLDH kích thích hứng thú học tập, giúp hình thành và rèn luyện các kỹ năng, kỹ xảo cả thao tác trí tuệ lẫn thao tác vật chất. Đặc biệt, HLDH cung cấp thêm kiến thức, kinh nghiệm trực tiếp liên quan đến thực tiễn xã hội và môi trường sống. Sử dụng học liệu trong dạy học giúp HS dễ dàng học tập kiến thức mới mà không mất nhiều thời gian, và ghi nhớ lâu hơn. HS được bổ sung thêm kiến thức liên quan đến môi trường thực tiễn. Ngoài ra, các loại học liệu giảng dạy ngày nay còn có tính tương tác, giúp HS có thể vừa học vừa chơi, nên quá trình tiếp nhận thông tin học tập dễ dàng và phù hợp hơn. Trong thực tế dạy học, ngoài các học liệu dạy học phổ biến như tranh ảnh, vật thật, sách giáo khoa, ... GV có thể sử dụng học liệu đa phương thức cung cấp nội dung cho người học đồng thời bằng cách đọc, nghe văn bản, xem một đoạn clip ngắn hay dài, ... hỗ trợ quá trình học tập về thị giác hoặc thính giác của người học. Khi triển khai dạy học theo định hướng hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất cho HS, GV có thể sử dụng nhiều loại HLDH có sẵn kết hợp với đồ dùng dạy học tự làm đáp ứng yêu cầu dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018.

2. Nội dung nghiên cứu

Môn Khoa học (2018) ở tiểu học được xây dựng dựa trên nền tảng cơ bản, ban đầu của khoa học tự nhiên và các lĩnh vực nghiên cứu về giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường. Môn học chú trọng khơi dậy trí tò mò khoa học, bước đầu tạo cho học sinh cơ hội tìm hiểu, khám phá thế giới tự nhiên, vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, học cách giữ gìn sức khỏe và ứng xử phù hợp với môi trường sống xung quanh. Để đáp ứng mục tiêu dạy học khi đổi mới chương trình môn Khoa học, đặc biệt với các chủ đề mới thì việc sử dụng học liệu dạy học gì, dạy học như thế nào cho hiệu quả trong dạy học là vấn đề GV tiểu học luôn quan tâm. Trong bài viết này sẽ đánh giá thực trạng sử dụng HLDH trong môn Khoa học nói chung và chủ đề mới là Nấm và Vi khuẩn nói riêng.

2.1. Đối tượng và phương pháp khảo sát

Nghiên cứu tiên hành khảo sát 200 giáo viên (GV) ở các trường tiểu học trên địa bàn Quận 10. Nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra bằng bảng hỏi với 11 câu hỏi. Trong đó, nghiên cứu khảo sát tập trung vào GV lớp Bốn, lớp Năm và những GV đã từng có kinh nghiệm trong dạy học. Ngoài ra, nghiên cứu sử dụng phương pháp phỏng vấn, quan sát để tìm hiểu thái độ, nhận thức, khai thác thêm các thông tin về thực trạng sử dụng HLDH của GV trong môn Khoa học.

Các câu trả lời trong quá trình khảo sát sẽ được phân tích định tính đưa ra mô tả, giải thích về thực

trạng, xu hướng và nhu cầu sử dụng HLDH của GV trong môn Khoa học.

2.2. Thực trạng nhận thức của giáo viên về HLDH và HLDH chủ đề Năm và Vi khuẩn trong môn Khoa học

Khi khảo sát 200 GV khối lớp Bốn, lớp Năm đã và đang dạy tại các trường Tiểu học ở Quận 10, TPHCM bằng bảng hỏi về khái niệm HLDH, nghiên cứu thu được kết quả trong bảng 2.1.

Bảng 2.1: Kết quả khảo sát về hiểu biết của GV về Khái niệm học liệu dạy học

Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ (%)
Học liệu được hiểu là toàn bộ tài liệu phục vụ các mục đích học tập, nghiên cứu và giảng dạy	174	87
Học liệu là các phương tiện vật chất lưu trữ mang hoặc phản ánh nội dung học tập, nghiên cứu.	169	84,5
Học liệu dạy học ở dạng điện tử là các tài liệu học tập được số hóa, được lưu trữ trên các thiết bị điện tử như CD, USB, máy tính, mạng máy tính.	184	92
Học liệu dạy học ở dạng thường là các văn bản, băng dữ liệu, âm thanh, hình ảnh, video.	172	86,5

Thông qua kết quả khảo sát về những cách thức GV tiếp cận với HLDH cho thấy, 168 GV tự tìm kiếm học liệu để sử dụng trong quá trình dạy học cho HS thông qua Internet, chiếm tỉ lệ cao nhất (84%); 131 GV chọn cách thức tiếp cận HLDH thông qua đồng nghiệp; 59 GV bình chọn tiếp cận thông qua sách báo và 89 GV lựa chọn thông qua các cuộc khảo sát, điều tra. Kết quả này cho thấy trải qua đại dịch Covid-19, GV phải chuyển sang hình thức tổ chức dạy học trực tuyến nên tiếp cận được với các phương pháp dạy học hiện đại và có thể tìm kiếm, sử dụng học liệu trên Internet là phù hợp. Cách tiếp cận HLDH qua đồng nghiệp cũng là một trong những biện pháp hỗ trợ, chia sẻ của GV. Tuy nhiên, số lượng rất ít GV lựa chọn tiếp cận thông qua sách báo chứng tỏ đây không phải là nguồn học liệu phù hợp đáp ứng với nhu cầu dạy học.

2.3. Thực trạng sử dụng HLDH chủ đề Năm và Vi khuẩn trong môn Khoa học

Mục tiêu chương trình môn Khoa học chương trình GDPT 2018 là góp phần hình thành, phát triển ở phẩm chất, năng lực chung đã được quy định trong chương trình Giáo dục phổ thông tổng thể và năng lực khoa học đặc thù đã quy định trong môn học. Việc sử dụng HLDH phù hợp giúp GV có thể tổ chức hoạt động dạy học cho HS tìm hiểu, khám phá hay

vận dụng kiến thức kỹ năng đã học để phát triển các thành phần năng lực cho HS. Do đó, khi khảo sát về mức độ vận dụng HLDH trong giảng dạy, đa phần GV chọn sử dụng HLDH trong hoạt động khám phá của một tiết học chiếm 99.5% hoặc trong hoạt động khởi động và hoạt động luyện tập – thực hành với tỉ lệ lần lượt là 92.5% và 95%. GV sử dụng HLDH rất linh hoạt trong một tiết dạy có thể trong thảo luận nhóm, đóng vai, trải nghiệm thực tế, quan sát, ... và HS cũng có cơ hội thể hiện năng lực từ đó gây hứng thú, sự chú ý và biểu hiện tư duy, cảm xúc của HS vào bài học.

Điều tra về thực trạng áp dụng HLDH trong dạy học chủ đề Năm và Vi khuẩn môn Khoa học cho HSTH, 95% GV tham gia khảo sát cho rằng chủ đề Năm và Vi khuẩn là một chủ đề dạy học trong môn Khoa học, 5% GV còn lại cho rằng chủ đề Năm và Vi khuẩn thuộc môn Tự nhiên – Xã hội. Theo thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, môn Khoa học tích hợp những kiến thức về vật lí, hoá học, sinh học và nội dung giáo dục sức khỏe, giáo dục môi trường. Môn học đóng vai trò quan trọng trong việc giúp HS học tập môn Khoa học tự nhiên ở cấp trung học sơ sở và các môn Vật lí, Hoá học, Sinh học ở cấp trung học phổ thông. Bên cạnh việc giữ nguyên các nội dung đã được tích hợp trong chương trình Khoa học hiện hành, một số nội dung mới như “Đất”, “Năm, vi khuẩn” được đưa vào giảng dạy. Vì vậy, chủ đề Năm và Vi khuẩn thuộc môn Khoa học lớp Bốn, lớp Năm.

Khảo sát về việc khai thác HLDH chủ đề Năm và Vi khuẩn ở trường Tiểu học: 60,5% GV đồng ý việc khai thác HLDH là cần thiết và 39,5% cho rằng rất cần thiết. Trong chủ đề này, đa số đối tượng Năm và Vi khuẩn có kích thước nhỏ và khó quan sát bằng mắt thường nên việc giảng dạy sử dụng HLDH phù hợp sẽ thuận tiện cho HS tiếp nhận thông tin.

2.4. Thực trạng sử dụng HLDH chủ đề Năm và Vi khuẩn có ứng dụng công nghệ thông tin trong môn Khoa học

Tiếp tục khảo sát để chọn được loại HLDH phù hợp cho dạy học chủ đề Năm và Vi khuẩn, nghiên cứu thu được kết quả đa số GV đều đồng ý HLDH phù hợp cho dạy học chủ đề Năm và Vi khuẩn chính là sử dụng hình ảnh và video để truyền đạt thông tin dạy học cho HSTH, thu hút và tăng hứng thú cho buổi dạy học.

(Xem tiếp trang 93)

ngiên cứu, tinh thần hợp tác trong công việc.

Giải pháp 4: Bộ môn cần có cơ chế biểu dương, khen thưởng các cá nhân có thành tích tiêu biểu trong nghiên cứu khoa học nhằm tạo động lực và kích thích tính tích cực tự giác của giảng viên đối với công tác nghiên cứu khoa học. Ví dụ: đối với những giảng viên thực hiện đề tài cơ sở trọng điểm, hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học, nhiều bài báo được đăng trên các tạp chí khoa học chuyên ngành, các bài hội thảo quốc tế, quốc gia... Bên cạnh đó, cần chú trọng khuyến khích đội ngũ giảng viên trẻ tham gia các hoạt động nghiên cứu khoa học.

3. Kết luận

Những kết quả đạt được trong công tác nghiên cứu khoa học của giảng viên ngành Giáo dục thể chất khoa Sư phạm trường Đại học Tây Nguyên trong những năm qua là sự tiếp nối quan trọng các thành tựu khoa học công nghệ của Nhà trường và Khoa. Công tác nghiên cứu trong thời gian tới thật sự đi vào chiều sâu thì bộ môn cần tập trung thúc đẩy mạnh mẽ hoạt động nghiên cứu khoa học trong đội ngũ giảng viên xem như là cầu nối để nghiên cứu khoa học phục vụ trực tiếp vào giảng dạy góp phần thực hiện thành công mục tiêu của Nhà trường và Khoa.

Đây cũng là cơ sở cần thiết để tiến hành đổi mới nội dung, phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng đào tạo, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của xã hội hướng đến đào tạo, bồi dưỡng và phát triển nâng cao chất lượng giảng viên.

Tài liệu tham khảo

1. Đảng Cộng sản Việt (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

2. Đảng Cộng sản Việt (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

3. Hội đồng lý luận trung ương (2021), *Những điểm mới trong các văn kiện đại hội XIII của Đảng*, Nxb. Chính trị quốc gia sự thật, Hà Nội.

4. Khoa Sư phạm – Bộ môn GDTC (2022), *Báo cáo hoạt động KHCN và QHQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023*, ngày 4/1/2022.

5. Trường Đại học Tây Nguyên – Khoa Sư phạm (2022), *Báo cáo hoạt động KHCN và QHQT năm 2022 và định hướng hoạt động năm 2023 của khoa Sư phạm*, ngày 17/11/2022.

6. [Http://gdcttc.saodo.edu.vn/nguyen-cuu-trao-doi](http://gdcttc.saodo.edu.vn/nguyen-cuu-trao-doi).

Thực trạng sử dụng học liệu dạy học....(tiếp theo trang 20)

Khám phá khoa học là một trong những hoạt động quan trọng của đổi mới giáo dục, HS quan sát những sự vật, hiện tượng xảy ra xung quanh nhằm phân tích, giải thích cách thức hoạt động, sự tồn tại của sự vật hiện tượng đó. Dạy học sử dụng HLDH kết hợp với ứng dụng CNTT trong chủ đề Nấm và Vi khuẩn theo chương trình môn Khoa học 2018 còn quá mới đối với GV. Do đó, có 98% GV đồng ý số lượng tài liệu tham khảo cho nội dung Khoa học chủ đề Nấm và Vi khuẩn còn rất ít, chưa được khai thác nhiều. Chủ đề Nấm và Vi khuẩn còn rất mới đối với GV nên phần tư liệu hướng dẫn sử dụng học liệu dạy học nhất là các đoạn video còn rất ít, chưa được khai thác kỹ để chuẩn bị cho công tác dạy học. Bên cạnh những ưu thế của công nghệ khi áp dụng vào giảng dạy, GV vẫn gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận đến những kiến thức mới, khi dạy học chủ đề Nấm và Vi khuẩn. 196/200 GV cho rằng thiếu tài liệu dạy học chủ đề Nấm và Vi khuẩn là khó khăn lớn nhất khi chuẩn bị nội dung dạy học cho chủ đề Nấm và Vi khuẩn.

3. Kết luận

GV tiểu học tại Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh đều có nhận thức ban đầu về khái niệm HLDH và vận

dụng HLDH trong giảng dạy nói chung và trong môn Khoa học nói riêng. Việc sử dụng HLDH của GVTH là phong phú trong các môn học và chủ đề khác trong môn Khoa học. Tuy nhiên, trong chương trình giáo dục tiểu học thì chủ đề Nấm và Vi khuẩn là chủ đề mới, nên nguồn HLDH cho chủ đề Nấm và Vi khuẩn trong môn Khoa học còn khan hiếm. Mặt khác, kích thước của đối tượng học tập là nhỏ, nhiều đối tượng không nhìn thấy được bằng mắt thường...nên nhu cầu về các nguồn HLDH phù hợp được đặt ra. Dựa trên kết quả khảo sát thì việc thực hiện nghiên cứu xây dựng học liệu chủ đề Nấm và vi khuẩn là có khả thi và việc thiết kế được HLDH hỗ trợ quá trình giảng dạy của GV là làm phong phú thêm nguồn tài liệu giảng dạy.

Tài liệu tham khảo

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006). *Chương trình Giáo dục Phổ thông cấp Tiểu học*. Hà Nội: NXB Giáo dục.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông tổng thể*. Hà Nội.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Khoa học*. Hà Nội.